

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2024

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Hồng Điệp
- Bà Phạm Thị Kim Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 136/2024/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Tấn Ph, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Anh Ph, chị T yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Tấn Ph trình bày: anh và chị Phạm Thị Thùy T cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Long An

vào ngày 19/9/2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/KH, quyền số 01. Sau khi cưới thì cuộc sống chỉ hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T và gia đình bên vợ thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng anh nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến khoảng năm 2023 thì vợ chồng ly thân đến nay. Nay anh không còn tình cảm với chị T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lê Ngọc Yến N, sinh ngày 20/9/2009 và Lê Phúc Lộc A, sinh ngày 31/10/2010, hiện 02 con chung đang sống với mẹ. Anh Ph yêu cầu để chị T tiếp tục nuôi 02 con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn chị Phạm Thị Thùy T trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C như sau: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn chị T thống nhất như anh Ph trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị T trình bày từ khoảng năm 2020 anh Ph thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà kiểm chuyện chửi bới, xúc phạm đến chị T và mẹ ruột chị T, ngoài ra anh Ph còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn. Do đó chị T thống nhất với yêu cầu ly hôn của anh Ph.

Về nuôi con chung: vợ chồng 02 con chung là Lê Ngọc Yến N, sinh ngày 20/9/2009 và Lê Phúc Lộc A, sinh ngày 31/10/2010, hiện 02 con chung đang sống với mẹ. Chị T đồng ý tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký đều tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị giải quyết theo hướng: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Tấn Ph, cụ thể:

- Về hôn nhân: anh Ph được ly hôn với chị T.
- Về con chung: giao 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ph không phải cấp dưỡng. Anh Ph được quyền thăm nom chăm sóc không ai có quyền ngăn cản.
- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Lê Tấn Ph và chị Phạm Thị Thùy T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 62/KH, quyền số 01 vào ngày 19/9/2008 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Chị Phạm Thị Thùy T là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại ấp 5, xã Long Sơn, huyện C nên khi anh Ph có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn anh Lê Tấn Ph và bị đơn chị Phạm Thị Thùy T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: anh Ph và chị T cưới nhau vào năm 2008, sau một thời gian chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Ph và chị T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm đến nhau. Dù đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng nhưng cả anh Ph và chị T đều không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến vợ chồng ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Cả anh Ph và chị T đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa anh Ph và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Lê Tấn Ph được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy T.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa anh Ph và chị T có 02 người con chung tên Lê Ngọc Yên N, sinh ngày 20/9/2009 và Lê Phúc Lộc A, sinh ngày 31/10/2010.

Xét thấy hiện tại 02 con chung đang sống với chị T đã ổn định, và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với mẹ, chị T có yêu cầu tiếp tục được nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận cho chị T được tiếp tục nuôi 02 con chung. Anh Ph được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, chị T không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh Ph và chị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung không có nên không xét.

[5] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Tấn Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Tấn Ph đối với chị Phạm Thị Thùy T.

Về hôn nhân: anh Lê Tấn Ph được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy T.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 02 con chung tên Lê Ngọc Yên N, sinh ngày 20/9/2009 và Lê Phúc Lộc A, sinh ngày 31/10/2010 cho

chị Phạm Thị Thùy T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Tấn Ph không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Anh Lê Tấn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010131 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, anh Ph đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã M, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang